

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ VỀ LĨNH VỰC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT Điểm c, khoản 2, Điều 19 “ c) Thông báo bằng văn bản và nộp lại bản giấy Giấy chứng nhận, tem kiểm định cho Cơ quan kiểm tra khi xuất khẩu phương tiện tạm nhập, tái xuất hoặc khi có thông báo thu hồi của Cơ quan kiểm tra (trừ trường hợp bị mất).”	Điều 1. Sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt 1. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 19 như sau: “c) Nộp lại bản giấy Giấy chứng nhận, tem kiểm định cho Cơ quan kiểm tra khi xuất khẩu phương tiện tạm nhập, tái xuất hoặc khi có thông báo thu hồi của Cơ quan kiểm tra (trừ trường hợp bị mất).”	Quy định “thông báo bằng văn bản” để làm rõ trách nhiệm của tổ chức nhập khẩu phải nộp lại giấy chứng nhận khi không còn sử dụng ở Việt Nam và “thông báo” chỉ là văn bản kèm theo, tuy nhiên quy định này dễ gây hiểu nhầm là thủ tục hành chính do có yêu cầu doanh nghiệp phải tiến hành “Thông báo bằng văn bản”. Do đó, việc sửa đổi bỏ quy định phải “thông báo bằng văn bản” là cần thiết nhằm đơn giản hóa các quy định, tránh phát sinh thủ tục và phù hợp với Luật Đường sắt.
Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT Khoản 7, Điều 1 “Điều 10. Công nhận, công nhận lại, ban hành lại và thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên 1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá, công nhận đăng kiểm viên; công nhận lại đăng kiểm viên khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực; ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên khi bị sai sót thông tin trên	Điều 2. Sửa đổi một số điều của Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Theo quy định của Thông tư 01/2024/TT-BGTVT, công tác đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt được Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) giao cho Cục ĐKVN tổ chức thực hiện, đăng kiểm viên đều là người thuộc Cục ĐKVN do đó “ <i>thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên</i> ” là thủ tục hành chính nội bộ. Để đảm bảo các nội dung về <i>thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên</i> trong Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư số 19/2018/TT-BGVT được quy định rõ ràng đảm bảo phù hợp với tính chất của quy trình nội bộ cần

Quyết định, khi bị mất, hư hỏng Quyết định, khi bị thu hồi Quyết định. 2. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm: a) Ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên và ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên; b) Quyết định thành lập Hội đồng công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên để thực hiện việc đánh giá đăng kiểm viên; c) Ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên. Trường hợp không ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại đối với đăng kiểm viên phải có văn bản nêu rõ lý do. 3. Quyết định công nhận đăng kiểm viên có thời hạn 05 (năm) năm. Trong thời hạn 03 (ba) tháng trước khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực hoặc khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, có sai sót thông tin, đăng kiểm viên có trách nhiệm báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá để công nhận lại đăng kiểm viên hoặc ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 4. Đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên đối với một trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm các quy định hiện hành khi thực thi công vụ với mức độ bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; b) Có hành vi tiêu cực, sách nhiễu, cố ý gây khó	1. Sửa đổi khoản 7 Điều 1 như sau: “7. Sửa khoản Điều 10 Thông tư 19/2018/TT-BGTVT như sau:” Điều 10. Công nhận, công nhận lại, ban hành lại và thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên 1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá, công nhận đăng kiểm viên; công nhận lại đăng kiểm viên khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực; ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên khi bị sai sót thông tin trên Quyết định, khi bị mất, hư hỏng Quyết định, khi bị thu hồi Quyết định. 2. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm: a) Quyết định thành lập Hội đồng công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên để thực hiện việc đánh giá đăng kiểm viên; b) Ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên. Trường hợp không ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại đối với đăng kiểm viên phải có văn bản nêu rõ lý do. 3. Quyết định công nhận đăng kiểm viên có thời hạn 05 (năm) năm. Trong thời hạn 03 (ba) tháng trước khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực hoặc khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, có sai sót thông tin, đăng kiểm viên có trách nhiệm báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá để công nhận lại đăng kiểm viên hoặc ban hành	sửa đổi lại điều khoản này và các nội dung liên quan. Nội dung sửa đổi: bỏ quy định “Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt nam có trách nhiệm ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên và ban hành”.
---	---	--

khẩn cho khách hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ; c) Không được thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục giao nhiệm vụ đăng kiểm viên. 5. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thông báo đến đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên và các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên chỉ được cấp lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên tối thiểu 06 (sáu) tháng kể từ ngày thu hồi (trừ trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này).”.	lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 4. Đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên đối với một trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm các quy định hiện hành khi thực thi công vụ với mức độ bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; b) Có hành vi tiêu cực, sách nhiễu, cố ý gây khó khăn cho khách hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ; c) Không được thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục giao nhiệm vụ đăng kiểm viên. 5. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thông báo đến đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên và các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên chỉ được cấp lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên tối thiểu 06 (sáu) tháng kể từ ngày thu hồi (trừ trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này).”.	
Các QCVN 15:2023/BGTVT, 16:2023/BGTVT, 18:2023/BGTVT được ban hành bởi Thông tư 30/2023/TT-BGTVT - Mục 1.3.9, QCVN 15:2023/BGTVT Cơ quan kiểm tra là Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc các tổ chức đăng kiểm/kiểm định khác được Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, ủy quyền, chỉ	Điều 3. Bãi bỏ một số điều, khoản của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành bởi Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt. 1. Bãi bỏ mục 1.3.9 QCVN	Nội dung này nhằm giải thích rõ “Tổ chức đăng kiểm Việt Nam” bao gồm “<i>Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc các tổ chức đăng kiểm/kiểm định khác được Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, ủy quyền, chỉ định thực hiện</i>”, tuy nhiên việc Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, chỉ định thực hiện chưa được quy định tại Luật Đường sắt 2017, ngoài ra cụm từ “Cơ quan kiểm tra” cũng đã được

định thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt. - Mục 1.3.16, QCVN 16:2023/BGTVT Cơ quan kiểm tra là Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc các tổ chức đăng kiểm/kiểm định khác được Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, ủy quyền, chỉ định thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt. - Mục 1.3.9, QCVN 18:2023/BGTVT Cơ quan kiểm tra là Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc các tổ chức đăng kiểm/kiểm định khác được Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, ủy quyền, chỉ định thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt.	15:2023/BGTVT 2. Bãi bỏ mục 1.3.16 QCVN 16:2023/BGTVT 3. Bãi bỏ mục 1.3.9 QCVN 18:2023/BGTVT	giải rõ tại khoản 9, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT. Do đó bãi bỏ nội dung giải thích từ ngữ này để thống nhất về mặt thuật ngữ với Thông tư 01/2024/TT-BGTVT, phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Đường sắt.
---	---	---